

# PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ TÀI CHÍNH CỦA MỘT SỐ NƯỚC VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

**THS. HOÀNG THỊ THANH HẰNG**

*Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM*

Với những lợi ích mà hoạt động cho thuê tài chính (CTTC) mang lại cho nền kinh tế, cho doanh nghiệp, cho các tổ chức tài chính nên hầu hết các quốc gia đều chú trọng đến phát triển loại hình tài trợ này nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV). Để có cái nhìn đa chiều về kinh nghiệm phát triển hoạt động CTTC ở các nước, trong bài viết này chúng tác giả tập hợp các kinh nghiệm phát triển hoạt động CTTC ở một số nước trên thế giới và trong khu vực có điều kiện phát triển kinh tế tương đồng với VN qua đó rút ra bài học cho việc phát triển hoạt động CTTC ở VN.

**Từ khóa:** Cho thuê tài chính, nhu cầu vốn, VN, kinh nghiệm thế giới

## 1. Đặt vấn đề

Luật chơi cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) là cắt giảm thuế quan, xoá bỏ các hàng rào phi thuế quan, xoá bỏ trợ cấp, mở cửa thị trường, tạo sân chơi bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp, không phân biệt về chủ sở hữu, quốc gia, vv.. Những quy định này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các nước thành viên mở rộng thị trường, thâm nhập vào thị trường của nhau, thu hút vốn đầu tư, công nghệ, kỹ năng quản lý. Vì vậy, yêu cầu cấp bách của doanh nghiệp ở VN đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa là khẩn trương đầu tư chiều sâu, đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng, năng suất, giảm giá thành để duy trì và phát triển trong môi trường cạnh tranh khi VN đã chính thức là thành viên của WTO.

Để làm được điều đó, đòi hỏi các doanh nghiệp phải có vốn, với kênh huy động vốn truyền thống từ các ngân hàng thương mại, thực tế, các DNNVV rất khó tiếp cận bởi nhiều lý do trong đó lý do cơ bản nhất là vấn đề tài sản đảm bảo khoản vay. Với những ưu thế nổi bật như dễ tiếp cận, tính linh hoạt cao, tránh được sự lỗi thời về công nghệ, hạn chế rủi ro, tiết kiệm chi phí, thủ tục đơn giản, và nhất là không phải thế chấp tài sản... hoạt động cho thuê tài chính (CTTC) được xem là loại hình kinh doanh ưa chuộng đang được các doanh nghiệp nhắm tới. Thực tế cho thấy CTTC là một giải pháp tài chính tối ưu giúp cho các DNNVV có điều kiện phát triển năng lực sản xuất và hiện đại hóa công nghệ, khẳng định vị thế của doanh nghiệp trên thị trường, nhất là trong bối cảnh VN đang ngày càng hội nhập sâu.

Cũng giống như hoạt động tín dụng, hoạt động CTTC với bản chất là một hình thức tín dụng trung và dài hạn hỗ trợ các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong việc trang bị, đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ tạo năng lực sản xuất hiện đại, hiệu quả hơn phù hợp với xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế. Với những lợi ích mà hoạt động CTTC mang lại cho nền kinh tế, cho doanh nghiệp, cho các tổ chức tài chính nên hầu hết các quốc gia đều chú trọng đến phát triển loại hình tài trợ này nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho các doanh nghiệp đặc biệt là các DNNVV. Để có cái nhìn đa chiều về kinh nghiệm phát triển hoạt động CTTC ở các nước, trong bài viết này chúng tác giả tập hợp các kinh nghiệm phát triển hoạt động CTTC ở một số nước trên thế giới và trong khu vực có điều kiện phát triển kinh tế tương đồng với VN qua đó rút ra bài học cho việc phát triển hoạt động CTTC ở VN.

## 2. Kinh nghiệm phát triển hoạt động CTTC ở một số nước

### 2.1. Trung Quốc

Hoạt động CTTC ở Trung Quốc được triển khai từ đầu thập niên 80 nhờ có chính sách mở cửa, cải cách đầu tư mà sau 10 năm ngành CTTC ở Trung Quốc phát triển nhanh chóng về số lượng cũng như loại hình công ty CTTC rất đa dạng. Trong 60 công ty CTTC thì có 25 liên doanh với nước ngoài. Các công ty tài chính đầu tư, công ty tài chính tư vấn vẫn được phép thực hiện hoạt động CTTC như là một nghiệp vụ phụ bên cạnh hoạt động kinh doanh chính. Doanh thu từ hoạt động CTTC tăng đáng kể qua các năm. cụ thể chỉ sau khi thành lập 1 năm thì doanh số CTTC là 13,2 triệu USD (năm 1981) thì



đến năm năm 1987 con số này gần 1 tỷ USD. Như vậy chỉ sau 6 năm đưa vào vận hành hoạt động CTTC doanh số CTTC đã đạt 3 tỷ USD.

Trong nghiệp vụ CTTC, các công ty CTTC ở Trung Quốc thực hiện tài trợ toàn bộ giá trị của tài sản thuê trong đó bên thuê được quyền chọn những tài sản cho thuê cho đến hết thời hạn hợp đồng và được trích khấu hao tài sản thuê.

Điều đặc biệt là hoạt động CTTC chịu sự chi phối bởi kế hoạch và chính sách của Nhà nước. Ngay cả nguồn vốn đưa ra và lịch thanh toán nợ đều dựa trên kế hoạch nhà nước. Và để tránh việc đầu tư vào những máy móc thiết bị lạc hậu, lỗi thời và không phục vụ cho sự tăng trưởng kinh tế của đất nước, Chính phủ quy định thiết bị cho thuê phải được đưa vào danh mục quản lý của Nhà nước hoặc kế hoạch của địa phương và là đối tượng phải được sự chấp thuận của Nhà nước hoặc các cơ quan quản lý. Đồng thời Chính phủ quy định tất cả các công ty CTTC phải tìm một nhà cung cấp thích hợp, nắm được giá cả cung ứng thiết bị cũng như chất lượng, công nghệ và các đặc tính kỹ thuật khác của các máy móc thiết bị đó. Thậm chí, công ty CTTC còn phối hợp với bên cung ứng để huấn luyện cho bên thuê cách sử dụng và vận hành tài sản.

Với những quy định như trên, Chính phủ đã dẫn dắt và định hướng đối với hoạt động CTTC như hạn chế các hoạt động mang tính chất tự phát của các công ty CTTC, đồng thời hạn chế được việc mua bán tài sản, thiết bị CTTC không đúng so với giá trị của thiết bị đó... Những vấn đề này nếu không được quy định chặt chẽ sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đối với hoạt động CTTC nói riêng và nền



kinh tế nói chung.

Ngoài ra, Chính phủ thực hiện cải tổ, sắp xếp lại toàn diện nền kinh tế, khuyến khích đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực tài chính dưới hình thức các công ty CTTC liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài nhằm tận dụng nguồn vốn, kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý tiên tiến.

Mặt khác, bằng việc tạo dựng được môi trường pháp lý thuận lợi và ban hành chính sách khuyến khích sự phát triển của loại hình dịch vụ này thích hợp như: Các công ty CTTC được miễn thuế thu nhập DN trong hai năm đầu và sau năm thứ ba nếu có lợi nhuận mới phải nộp thuế, quy định thuế suất thuế lợi tức ưu đãi đối với dịch vụ CTTC và một loạt các văn bản khác đã làm cho thị trường CTTC phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng.

Để thúc đẩy hoạt động CTTC, ở Trung Quốc đã nhanh chóng hình thành hiệp hội CTTC với mục đích bảo vệ lợi ích của hoạt động CTTC, đồng thời tăng cường quan hệ hợp tác của các thành viên trong hiệp hội. Thông qua hiệp hội, các

thành viên sẽ nhận được sự hỗ trợ, hợp tác phát triển, học hỏi lẫn nhau và đưa ra những vướng mắc chung kêu gọi chính phủ quan tâm giải quyết.

## 2.2. Hàn Quốc

Hoạt động CTTC được áp dụng ở Hàn Quốc vào những năm 1970 và được coi là một trong những quốc gia đầu tiên tại châu Á áp dụng hoạt động này để tài trợ vốn cho nền kinh tế. Ở Hàn Quốc những năm 1970, tình hình kinh tế ở trạng thái nhu cầu đầu tư thiết bị vượt quá tiền vốn đòi hỏi cần bổ sung loại hình tài trợ mới và hoạt động CTTC được đưa vào áp dụng dưới sự giám sát của Bộ Tài chính, ngay sau khi đưa vào áp dụng CTTC đã trở thành công cụ để thúc đẩy đầu tư trong nước cho tăng trưởng kinh tế. Năm 1995, có 25 công ty CTTC hoạt động với quy mô thị trường là 18 tỷ USD, chiếm 30% so với toàn bộ thiết bị trong nước và đứng thứ 4 thế giới về doanh số CTTC.

Điều chỉnh hoạt động CTTC tại Hàn Quốc bởi “Luật khuyến khích ngành cho thuê” được ban hành vào năm 1973 và được sửa đổi liên

tục do thị trường CTTC được mở rộng và đến năm 1993 được đổi tên thành “Luật kinh doanh cho thuê”. Điều này thể hiện tính tự do hoá của thị trường tài chính Hàn Quốc và đến 1998 cùng với sự cơ cấu lại thị trường tài chính Luật kinh doanh cho thuê được thay thế bằng “Luật kinh doanh tài trợ tín dụng đặc biệt”.

Hoạt động CTTC đã đóng góp rất lớn đối với nền kinh tế Hàn Quốc trong việc cung cấp khoản tài trợ vốn thay thế. Trong quá trình phát triển kinh tế, CTTC đã đóng góp đáng kể cho đầu tư quốc gia vào thiết bị. Chẳng hạn năm 1996, quy mô thị trường CTTC đạt 16,9 tỷ USD, chiếm 28,5% tổng đầu tư quốc gia vào thiết bị trong những năm 1990.

Hỗ trợ một cách đáng kể cho các DNNVV đầu tư vào thiết bị với số tiền là 4,9 tỷ USD chiếm 52,7% tổng doanh số CTTC trong năm 1993. Theo Luật khuyến khích cho thuê thì bên cho thuê được hưởng dẫn duy trì mức tối thiểu 50% tổng cho thuê dành cho DNNVV.

Cũng trong Luật khuyến khích

cho thuê hướng dẫn các công ty CTTC phải duy trì mức tối thiểu 40% tổng cho thuê dành cho ngành sản xuất trong nước. Cũng trong năm 1993, tổng số cho thuê máy móc thiết bị, ngành sản xuất máy móc trong nước chiếm 59,1% với số tiền 5,4 tỷ USD. Điều này đã nói CTTC đã đóng góp vào sự phát triển của ngành sản xuất máy móc trong nước.

Tiêu chuẩn xử lý kế toán trong CTTC được Chính phủ ban hành vào ngày 01/01/1985 và được sửa đổi vào tháng 3/1993, trường hợp giá trị hiện tại của phí cho thuê áp dụng là trên 90% giá chính thức thì có khả năng khấu hao thiết bị trong thời gian thuê. Một trong những nhân tố giúp hoạt động CTTC tại Hàn Quốc thoát ra khó khăn quản lý bằng việc tăng cường tiêu chuẩn kế toán. Ngày 18/03/2005, Ủy ban tiêu chuẩn kế toán- Viện nghiên cứu kế toán Hàn Quốc công bố và thông qua bản tiêu chuẩn kế toán doanh nghiệp và tiêu chuẩn này cũng áp dụng đối với bản hợp đồng cho thuê. Như vậy, có thể khẳng định hoạt động CTTC ở Hàn Quốc phát triển nhanh là do những nguyên nhân sau:

*Thứ nhất*, có sự tham gia của Chính phủ trong việc có định hướng về cơ cấu tài sản cho thuê, áp dụng chính sách tiền tệ chặt chẽ, hạn chế tín dụng ngân hàng đối với các tập đoàn kinh tế lớn nên những quy định thông thoáng của CTTC giúp ngành này trở nên hấp dẫn.

*Thứ hai*, thực hiện khuyến khích đầu tư và ưu đãi thuế. Chính phủ chủ động hỗ trợ ngành công nghiệp này phát triển bằng những chính sách thuế, hạch toán khấu hao tài sản và quy định nhiều quyền có lợi cho bên cho thuê.

*Thứ ba*, có hệ thống pháp lý điều chỉnh hoạt động CTTC và được cụ thể hoá thành luật. Đồng thời quy định rõ ràng việc xử lý kế toán nghiệp vụ kế toán CTTC.

*Thứ tư*, khuyến khích phát triển các DNNVV cùng với nền kinh tế phát triển như vũ bão kéo theo nhu cầu lớn về vốn cho việc đầu tư, đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất.

*Thứ năm*, khuyến khích sự tham gia của các nhà đầu tư của người nước ngoài.

### 2.3. Indonesia

Hoạt động CTTC ở Indonesia được hình thành và phát triển vào năm 1974 trên cơ sở một pháp lệnh liên Bộ Tài chính – Công nghiệp – Thương mại. Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành từ năm 1974 đến năm 1988, trong thời gian này, hoạt động CTTC chưa thật sự phát triển. Chỉ đến khi Tổng thống ban hành pháp lệnh số 61/1188 và pháp lệnh của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì hoạt động CTTC có một bước phát triển đáng ghi nhận. Các pháp lệnh trên đã thay đổi một cách đáng kể hoạt động của công ty CTTC, nó cho phép các công ty CTTC hoạt động rộng hơn. Theo pháp lệnh này, một công ty CTTC có thể cung cấp cả hợp đồng CTTC và hợp đồng cho thuê vận hành. Nếu công ty muốn mở rộng hoạt động tài chính khác thì có thể xin giấy phép của Bộ trưởng Bộ Tài chính để trở thành công ty tài chính hoạt động trong lĩnh vực sau: CTTC, cho thuê vận hành, đầu tư dài hạn, kinh doanh chứng khoán, mua nợ, thế tín dụng, tài trợ tiêu dùng.

CTTC ở Indonesia đã đáp ứng một khối lượng lớn đầu tư máy móc thiết bị đáng kể cho nền kinh tế. Trị giá hợp đồng cho thuê năm 1998 là

4.061.600 triệu Rupí, tăng gấp 6,2 lần năm 1986. Số lượng các công ty tài chính cũng phát triển rất nhanh chóng từ 79 công ty năm 1986 đến 100 công ty năm 1990. Thị trường CTTC phát triển được là do chính phủ có nhiều chính sách ưu đãi như: Miễn giảm thuế đối với tài sản cho thuê cả khi nhập cũng như khi bán tài sản, hệ thống tài chính và ngân hàng luôn cải cách có lợi cho công ty CTTC, điều kiện vay trung - dài hạn của ngân hàng ngặt nghèo hơn làm cho các DN khó có đủ điều kiện để được vay vốn ngân hàng và nếu có cho vay được thì thời hạn cho vay rất ngắn. Chính vì vậy CTTC trở nên hấp dẫn với các DN.

### 2.4. Malaysia

Ở Malaysia, hoạt động CTTC cũng được thành lập năm 1974 và phát triển nhanh chóng vào cuối những năm 70, đầu những năm 80 của thế kỷ trước. Tuy nhiên, đến năm 1985-1986, với những kinh nghiệm còn yếu và sự sửa đổi các biện pháp hành chính của Chính phủ nhằm xóa bỏ những lỗ hổng về thuế và thắt chặt việc sử dụng thuật ngữ “Cho thuê” đã ảnh hưởng đến hoạt động CTTC. Và đến năm 1989-1990, nền kinh tế của Malaysia phục hồi, phần lớn các khu vực kinh tế được mở rộng, đặc biệt là khu vực công nghiệp, điều đó lại thúc đẩy hoạt động CTTC phát triển. Ở Malaysia, công ty CTTC chủ yếu thực hiện các dịch vụ cho thuê thiết bị và tiến hành cả hai hình thức CTTC và cho thuê vận hành. Cho thuê vận hành có chiều hướng tăng lên: Năm 1989, CTTC chiếm 86%, cho thuê vận hành chiếm 14% trong tổng số hợp đồng cho thuê thì đến năm 1990, tỉ lệ này tương ứng là 79,3% và 20,7%. Như vậy, hoạt động CTTC

ở Malaysia phát triển là do có sự quan tâm của Chính phủ trong việc khuyến khích phát triển hoạt động này thông qua các chính sách thuế và các quy định liên quan đến hoạt động CTTC. Ngoài ra, các công ty CTTC đã đẩy mạnh các hoạt động của mình thông qua việc đa dạng hoá các sản phẩm và loại hình cho thuê.

### 3. Bài học kinh nghiệm cho VN

Qua nghiên cứu kinh nghiệm hoạt động CTTC của các nước chúng ta rút ra một số bài học sau:

*Một là* hoàn thiện khung pháp lý để điều chỉnh hoạt động CTTC. Hầu hết các quốc gia đều xây dựng và ban hành các văn bản pháp lý để điều chỉnh và tạo hành lang pháp lý cho hoạt động này được phát triển một cách vững chắc.

*Hai là* hoạt động CTTC luôn nhận được sự quan tâm của Chính phủ trong từng giai đoạn để có chính sách hỗ trợ kịp thời và tháo gỡ khó khăn như chính sách ưu đãi về thuế, hoạt động xuất nhập khẩu.

*Ba là* hình thành Hiệp hội CTTC, thông qua tổ chức hiệp hội này giúp các công ty CTTC nắm bắt thông tin thị trường, liên kết trong hoạt động kinh doanh, quảng bá sản phẩm và đặc biệt là có tiếng nói chung nhằm phát huy tối đa sức mạnh của mình cũng như giúp Chính phủ có những điều chỉnh chính sách kịp thời.

*Thứ tư*, hoạt động CTTC cần gắn bó chặt chẽ với nhà sản xuất và đặc biệt là các công ty CTTC cần lựa chọn cho mình một thị trường sản phẩm cụ thể, tập trung chủ yếu vào các ngành công nghiệp, phương tiện vận tải và máy móc thiết bị thi công cơ giới.

*Thứ năm*, các công ty CTTC thời gian đầu chỉ tập trung vào một số sản phẩm dịch vụ CTTC như

động sản và bất động sản, khi phát triển đến mức độ nào đó thì mới phát triển hoạt động cho thuê vận hành và các thị trường tài chính khác.

*Thứ sáu*, các công ty CTTC chủ yếu tập trung vào nhóm đối tượng khác hàng là các DNNVV, khi thị trường lớn mạnh mới tập trung vào các doanh nghiệp lớn và các dự án lớn. Do đó, cần có chiến lược nhắm vào đối tượng là khách hàng DNNVV.

*Thứ bảy*, phát triển các tổ chức tư vấn, dự báo kinh tế bởi hoạt động CTTC cũng bị ảnh hưởng rất nhiều bởi chu kỳ kinh tế. Do đó, cần được hỗ trợ và cung cấp thông tin và tư vấn của các tổ chức chuyên nghiệp về chu kỳ kinh tế để có chiến lược phát triển phù hợp với từng chu kỳ kinh tế.

*Thứ tám*, đa dạng hoá các loại hình công ty CTTC, đặc biệt cần chú trọng đến loại hình công ty CTTC liên doanh giữa các đối tác trong nước và nước ngoài để tận dụng tối đa nguồn lực trong nước và tranh thủ nguồn lực quốc tế trên nhiều phương diện như vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý, khách hàng...

*Thứ chín*, đa dạng hoá các hình thức cho thuê để phù hợp với những yêu cầu khác nhau của từng loại khách hàng.

### 4. Kết luận

Ngày nay CTTC được phát triển rộng rãi ở hầu hết các quốc gia trên thế giới và là kênh cung vốn cho các doanh nghiệp đặc biệt là DNNVV. Với việc phát triển loại hình CTTC ở VN không những bổ sung thêm kênh cung ứng vốn cho nền kinh tế mà còn làm hoàn thiện thêm thị trường tài chính VN. Việc phát triển hoạt động CTTC ở VN bên cạnh hoàn thiện môi trường

pháp lý, chuẩn bị về các điều kiện kỹ thuật, con người thì việc nghiên cứu các kinh nghiệm của các nước trên thế giới, đặc biệt là các nước đang phát triển có mô hình tăng trưởng kinh tế tương đồng với VN là việc làm hết sức cần thiết. Quy nghiên cứu những kinh nghiệm VN có thể rút ra bài học cho riêng mình về phát triển hoạt động CTTC nhằm phát huy tối đa lợi ích của loại hình này mang lại cho nền kinh tế. Tuy nhiên, cũng cần chú ý rằng việc phát triển hoạt động CTTC luôn luôn phải phù hợp với điều kiện vật chất và năng lực tài chính của từng công ty CTTC●

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chính phủ (2001), *Nghị định 16/2001/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính.*

Đoàn Thanh Hà (2003), *Một số giải pháp thúc đẩy hoạt động cho thuê tài chính ở VN*, Luận án tiến sĩ kinh tế.

Hoàng Ngọc Tiến (2000), "Tìm hiểu khái niệm tín dụng thuê mua và cho thuê tài chính", *Tạp chí Thị trường tài chính – tiền tệ.*

Hoàng Ngọc Tiến (2003), "Một số kinh nghiệm về hoạt động cho thuê tài chính ở Nga", *Tạp chí Thị trường tài chính – tiền tệ.*

Shawn D.Halladay, Sudhir P.Amembal, *The Handbook of Equipment Leasing, International Lease Educators and Consultants.*

Thân Thị Thu Thủy, Võ Văn Cần (2007), "Đâu là cơ hội và thách thức cho công ty cho thuê tài chính VN", *Tạp chí Công nghệ ngân hàng.*

World Bank (1991), *Leasing in Asia*